TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2021/DS-ST
Ngày: 14 - 12 - 2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" và " Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Võ Văn Tám

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2020/TLST - DS ngày 14 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*" và "*Hợp đồng vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ 03, ấp Hòa B 1, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang

2. *Bị đơn*: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Kim Nh, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp Hòa H 2, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang

3. *Những người làm chứng*:

3.1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959

Cư trú: tổ 8, ấp Phú Th B, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang

3.2. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1969

Cư trú: Ấp Phú Đ, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang

(Anh Th có mặt, ông Ch, bà M, ông Ph vắng mặt, bà Nh xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải anh Huỳnh Ngọc Th trình bày:

Anh là chủ Cửa hàng Hộ kinh doanh mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật Bảo Ng. Vợ chồng ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị Kim Nh là nông dân có thuê đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Hòa Lạc để canh tác. Do đó, kể từ năm 2015, ông Ch, bà Nh có đến cửa hàng của anh mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo phương thức gối đầu, sau mỗi mùa vụ sẽ thanh toán nợ với nhau, đồng thời ông Ch bà Nh có mượn tiền mua lúa giống, mượn tiền trả tiền mướn đất, tiền tiêu xài…số tiền này tính lãi 1%/tháng (khoảng 4 tháng hình thức như hỗ trợ tiền lãi ngân hàng cho cửa hàng của anh)

Mỗi kỳ thu hoạch, do ông Ch, bà Nh không biết chữ nên đều nhờ anh cân lúa (ghi mã cân dùm) với những thương lái, còn tiền thì thương lái sẽ trả cho ông Ch, bà Nh, sau đó mới trả tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và tiền mượn và lãi cho anh. Đến cuối vụ hè thu năm 2020 cộng sổ số nợ là 129.185.000 đồng, như những lần trước, sau khi nhờ anh ghi mã cân dùm ông Chờ, bà Nhvới thương lái là bà M để ông Chờ, bà Nh cân bán lúa nếp 02 ngày cho bà M (thông qua cò là ông Phú ở Phú L) thì ông Ch bà Nh không thanh toán cho anh, anh đòi nhiêu lần nên có làm đơn thưa đến Ban nhân dân ấp Hòa Hưng 2, xã Hòa Lạc nhờ giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 25/11/2020 của tổ hòa giải ấp Hòa Hưng 2 không có mặt bà Nhận, có mặt ông Ch, ông thừa nhận số nợ của anh nhưng lại cho rằng anh đã cân lúa 2 ngày lấy tiền là trừ ngang số nợ đó và không đồng ý trả cho anh.

Nay yêu cầu ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị Kim Nh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh tổng số tiền còn nợ là 129.185.000 đồng (trong đó, tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật là 64.185.000 đồng và tiền mượn là 65.000.000 đồng), không yêu cầu tính lãi.

* Ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị Kim Nh trình bày: ông bà có thuê đất tại xã Hòa Lạc 140 công và có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông Th khoảng từ năm 2015 (bình quân 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng/01 vụ), sau khi thu hoạch thì ông (Ch) là người trực tiếp thương lượng hợp

đồng mua bán với người mua, do vợ chồng ông bà không biết chữ nên có nhờ ông Th đứng ra cân lúa, tính tiền, nhận tiền với người mua và trừ cấn số tiền nợ mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, còn thừa bao nhiêu thì ông Th đưa cho ông (các lần này ông Thđưa lại cho ông bà khoảng từ 130.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng), đến vụ hè thu năm 2020 cũng như các lần trước, sau khi thu hoạch ông Th đứng ra cân lúa và tính tiền và trừ số tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (ông không biết số tiền cân lúa và tiền mua vật tư nông nghiệp là bao nhiêu), sản lượng cân đợt này khoảng 150.000.000 đồng, lần này ông Th không đưa cho ông số tiền gì hết. Đến 25/11/2020 tại tổ hòa giải ấp Hòa Hưng 2 không có mặt bà Nh, ông thừa nhận còn nợ 129.185.000 đồng, nhưng do ông Th cân lúa tính tiền nhận tiền, nên ông nghĩ là ông Th đã trừ hết số nợ này. Nay ông bà không đồng ý trả theo yêu cầu của ông Huỳnh Văn Th.

* Người làm chứng bà Nguyễn Thị M trình bày: Vào vụ hè thu năm 2020 bà có giao cho ông Ph (ở xã Phú Long) làm cò xem mua lúa nếp, khi ông Phú xem lúa nếp của ông Ch giá 6.000đ/kg, ông Ph báo cho bà, bà đồng ý và đến cân, khi cân có con bà là Nguyễn Hữu Th cùng ông Ph, bên ông Ch có ông Th, lúc đó hỏi thì mới biết ông Ch không biết chữ, cân xong hai bên kết sổ là 61 tấn, bà trực tiếp trả cho ông Ch 2 lần, 1 lần trả ở quán cà phê xã Hòa Lạc, 1 lần trả ở quán cà phê xã Phú Lâm, coi như mua bán trả tiền xong.

* Người làm chứng ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ông mua lúa nếp ăn cò cho bà M ở xã Phú Lâm, vào vụ hè thu năm 2020 ông xem coi mua lúa nếp của ông Ch giá 6.000đ/kg báo lại cho bà M, bà M đồng ý và đến cân có ông và con bà M tên Th, còn phía ông Ch do anh Th coi cân (do lúc đó hỏi thì mới biết ông Ch không biết chữ), cân xong cộng sổ được 61 tấn, sau đó bà M là người trực tiếp trả tiền cho ông Ch, trả từng lần như thế nào ông không biết.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp gì khác; không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, bị đơn có ý kiến trình bày

rõ ràng yêu cầu của mình, những người làm chứng vắng mặt, nhưng có ý kiến trình bày rõ ràng sự việc, nên đề nghị hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 229 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của các bên, căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập, lời khai người làm chứng, thể hiện ông Ch bà Nh có mua bán thuốc bảo vệ thực vật và mượn tiền của anh Th, thể hiện tại biên bản hòa giải của tổ hòa giải ấp Hòa Hưng 2, xã Hòa Lạc ngày 25/11/2020, nhưng ông Ch nại rằng do anh Th cân lúa nếp và nhận tiển bán lúa nếp trừ nợ là không có căn cứ vì người mua lúa nếp là ông Ph và bà M khẳng định sau khi cân tính sổ và do bà M trực tiếp trả tiền cho ông Ch 2 lần, vì vậy lời nại của ông Ch là không có căn cứ, mà yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với biên bản hòa giải ngày 25/11/2020 và lời trình bày của ông Ph và bà Mý, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Đồng thời buộc đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn Ch đã được triệu tập 2 lần để nghe xét xử, bà Nh xin vắng, nhưng có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, việc vắng mặt của ông bà không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án, Những người làm chứng có ý kiến trình bày rõ ràng về tình tiết của vụ án, do đó hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt ông Ch, bà Nh và những người làm chứng để đảm bảo quyền lợi cho các bên theo Điều 227, Điều 228 và Điều 229 Bộ Luật tố tụng dân sự,

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Các bị đơn cư trú tổ 02, ấp Hòa Hưng 2, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên nguyên đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp các bên đều thừa nhận có thỏa thuận mua bán vật tư nông nghiệp và mượn tiền chi tiêu nên quan hệ tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 463 Bộ Luật dân sự.

[2] Về nội dung: Bị đơn ông Ch bà Nh thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp của anh Th và tiền mượn tổng cộng là 129.185.000đ, trong đó tiền mua bán là 64.185.000đ, tiền mượn là 65.000.000đ), tuy nhiên cho rằng do anh Th cân lúa nếp dùm và nhận tiền để trừ số nợ đã thiếu, nhưng người mua lúa là bà

M và người mua dùm ăn cò là ông Ph khẳng định đã trả 2 lần tiền cho ông Ch, do đó lời nại của ông Ch bà Nh không có căn cứ, nên yêu cầu của anh Th được chấp nhận và buộc ông Ch bà Nh trả cho anh Th tiền mua bán và tiền mượn, tổng cộng 129.185.000đ theo Điều 440 và Điều 466 Bộ Luật dân sự, Mặt khác tại phiên tòa anh Th không yêu cầu tính lãi là ý chí tự nguyện, tạo điều kiện cho ông Ch bà Nh trả nợ, nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị Kim Nh cùng phải trả cho anh Th tiền mua bán vật tư nông nghiệp và tiền vay tổng cộng 129.185.000đ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 463 và 466 Bộ Luật dân sự

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Ngọc Th đối với ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị Kim Nh về "Hợp đồng mua bán tài sản" và " Hợp đồng vay tài sản".

- Buộc ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị Kim Nh cùng liên đới trả cho anh Huỳnh Ngọc Th số tiền mua bán vật tư nông nghiệp và tiền vay tổng cộng 129.185.000đ (trong đó tiền mua bán 64.185.000đ, tiền vay 65.000.000đ) (một trăm hai mươi chín triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị Kim Nh cùng liên đới chịu 6.459.000 đồng (sáu triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn đồng). Anh Huỳnh Ngọc Th không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh Huỳnh Ngọc Th 3.330.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001773 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày anh Huỳnh Ngọc Th có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị Kim Nh không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Chờ bà Nhận được quyền kháng cáo kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Tòa án.